TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HS-ST
Ngày 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Tám.
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông: Võ Hồng Siêu;
+ Ông: Hồ Quốc Khánh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Văn Cần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:

+ Ông Hồ Thanh Vấn - Kiểm sát viên;

+ Ông Lê Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn B - Sinh ngày: 11/01/1991; Dân tộc: Xê đăng; Nguyên quán: Xã Trà L, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn 04, xã Trà L, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã Trà Đ, huyện Bắc TM, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hồ Văn B, sinh năm: 1935 và bà: Lê Thị T, sinh năm: 1945; cùng trú tại thôn 04, Trà L, Nam TM, Quảng Nam; Vợ tên: Hồ Thị L, sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn 02, Trà Đ, Bắc TM, Quảng Nam; Bị cáo có một người con sinh năm 2015.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 04/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội ***"Trộm cắp tài sản";*** Ngày 23/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***".

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H - Sinh ngày: 10/6/1986; Dân tộc: Kinh; Nguyên quán: Xã Tam V, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn 01, xã Trà M, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn 03, xã Trà L, huyện Nam T M, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Phạm Văn R, sinh năm: 1963; Trú tại: Xã Trà L, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam và bà Nguyễn Thị Đ (Đã chết); Cha dượng tên: Phạm Ngọc H, sinh năm: 1956; Trú tại: Thôn 05, Trà T, Bắc TM, Quảng Nam; Vợ tên: Phạm Thị Mỹ Nh, sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn 01, Trà M, Nam TM, Quảng Nam; Bị cáo có 02 (hai) con, cháu lớn sinh năm: 2013 và cháu nhỏ sinh năm: 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 23/7/2009, TAND tỉnh Quảng Quảng Nam xét xử phúc thẩm về tội "Cố ý gây thương tích" và tuyên phạt bị cáo Phạm Văn H 24 (Hai bốn) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2009 theo bản án Hình sự số 90/2009/HSPT, ngày 23/7/2009. Tuy nhiên, trước ngày phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2017 đến ngày 04/5/2017 thì được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số: 02/QĐ-VKS, ngày 04/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My. Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn B:**

Ông Lê Văn H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt tại phiên tòa (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt kèm Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo B).

*** Người bị hại**: Ông Hồ Văn L - sinh năm: 1959.

Trú tại: Thôn 03, xã Trà L, huyện Nam T M, tỉnh Quảng Nam; (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan**:

- Anh Huỳnh Tấn T (T) - sinh năm: 1982;

Trú tại: Thôn 02, xã Trà C, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam;

- Anh Hồ Văn H1 - sinh năm: 1992;

Trú tại: Thôn 05, Trà C, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam;

- Anh Hồ Văn H2 - sinh năm: 1988.

Trú tại: Thôn 03, xã Trà C, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam;

- Chị Nguyễn Thị Hồng Th - sinh năm: 1985;

Trú tại: Thôn 03, xã Trà C, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam;

- Chị Hồ Thị Th - sinh năm: 1994;

Trú tại: Thôn 04, xã Trà L, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam;

Tất cả người có quyền và nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo: Hồ Văn B và Phạm Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 20/3/2017, Hồ Văn B điện thoại cho Phạm Văn H nhờ H xuống thôn 02, Trà Đ, Bắc Trà M, Quảng Nam chở B lên Trà L cùng xẻ gỗ cho B làm nhà. Trên đường đi, B nảy sinh ý định trộm cắp cây Sâm Ngọc Linh nên đã rủ H cùng đi trộm và H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B và H đi đến khu vực thuộc địa phận thôn 3, Trà L, Nam TM, Quảng Nam thì H trả xe môtô đã mượn trước đó để xuống Trà Đ và tiếp tục đi bộ vào khu vực trồng Sâm Ngọc Linh của người dân thôn 3, Trà L. Vì đi lạc đường, B và H không tìm được khu vực trồng Sâm nên ngủ lại tại một con suối. Đến khoảng 20 giờ ngày 21/3/2017, B và H tiếp tục đi tìm Sâm để trộm; B đi trước dẫn đường, dùng điện thoại Nokia soi sáng đường đi để H theo sau. Khi phát hiện vườn Sâm, B đến dùng tay gỡ hàng rào lưới B40 để cùng H vào bên trong. B nói với H "***Đi theo sau lưng chứ dân ở đây họ đặt nhiều chông lắm***". Khi vào bên trong, thấy củ Sâm còn nhỏ nên B và H không nhổ. B cùng H ra khỏi vườn Sâm này và tiếp tục đi tìm vườn Sâm khác; B và H phát hiện có vườn Sâm khác cách vườn sâm ban đầu khoảng 08m thì B hỏi H "***Có vào không***"? H nói "***Tao sợ quá không vào***", B nói lại "***Đứng đó để tao vào***". Nói xong, B chui qua hàng rào thép gai vào vườn Sâm, còn H đứng bên ngoài. Sau đó, B dùng tay đào bới để nhổ cây Sâm, nhổ được khoảng 15 phút thì không nhổ nữa và ra ngoài chỗ H đang đứng đợi để bỏ số Sâm nhổ trộm được vào Ba lô (H đang giữ Ba lô của B mang theo để đựng đồ sinh hoạt cá nhân về Trà L xẻ gỗ làm nhà). Sau đó H về nhà mình tại thôn 03, xã Trà L, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam; còn B tiếp tục ở lại trong rừng đến sáng ngày 22/3/2017 thì xuống đường để xin xe về lại nhà ở thôn 2, xã Trà Đ, huyện Bắc TM, tỉnh Quảng Nam.

Đến khoảng 08 giờ ngày 23/3/2017, Hồ Văn B điện thoại cho anh Hồ Văn H1 hỏi để bán số Sâm đã nhổ trộm được. Khi điện thoại cho H1, B đã bịa đặt ra và nói dối là Sâm của Ph (Trú tại: Trà L, Nam T M) nhờ bán giùm để lấy tiền xuống thăm ông già đang ở Bệnh viện Tam Kỳ. Sau khi trao đổi xong, H1 rủ Huỳnh Tấn T cùng xuống Bắc TM để mua Sâm thì T cũng hỏi nếu là Sâm ăn trộm bán thì T không đi; H1 trả lời với T là đã hỏi rõ rồi, không phải Sâm ăn trộm đâu, nên T đồng ý đi mua Sâm cùng H1.

H1 và T chạy xe xuống đến Nước X (Thuộc thôn 4, xã Trà M, huyện Nam TM) thì gặp B, sau khi cùng uống nước ở một quán ven đường, B dẫn H1 và T đến một vườn Keo (Thuộc địa phận thôn 5, xã Trà G, huyện Bắc TM) cách đường Quốc lộ 40B khoảng 13m, nơi B đã cất giấu Sâm trước đó. Tại đây B đã trực tiếp phân loại, cân, đếm số Sâm mà B và H đã nhổ trộm được vào đêm ngày 21/3/2017 để bán cho

H1 và T với số tiền 14.300.000đ (Mười bốn triệu, ba trăm ngàn đồng). Vì không mang theo tiền nên H1 và T hẹn khoảng 13 giờ chiều sẽ mang tiền xuống trả cho B.

Sau khi mua số Sâm của B thì H1 và T về lại xã Trà C, huyện Nam TM để bán cho chị Nguyễn Thị Hồng Th (Chủ quán tạp hóa ở thôn 3, Trà C, Nam TM) nhưng vì Sâm còn non nên chị Th không mua. Sau đó H1, T về nhà của T và nhờ chị Hồ Thị Th1 (Vợ của H1) điện thoại hỏi xem có ai mua Sâm không; chị Th1 cũng hỏi "Sâm của ai"? H1 nói "Sâm của Ph ở thôn 3 Trà L", rồi chị Th1 gọi điện cho anh Hồ Văn H2 (Giáo viên cùng trường của Th) hỏi có mua Sâm không? anh H2 nói để xuống xem thử rồi mua, H2 đến nhà T và đồng ý mua 11 cây Sâm con (để trồng lại) với giá 3.300.000đ (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng); H2 đã đưa cho H1 và T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau đó chị Th có gọi điện thoại cho H1 và T hỏi mua số Sâm trước đó; H1 và T mang số Sâm còn lại (18 củ) đến bán cho chị Th với giá 15.500.000đ (Mười lăm triệu, năm trăm ngàn đồng). Sau khi thỏa thuận mua bán xong, vì không có đủ tiền mặt nên chị Th hẹn xuống Tắkpđể rút tiền trả; chị Th cùng H1 và T xuống Tắkpỏ thì bị Công an huyện Nam Trà My phát hiện và đưa về trụ sở làm việc.

Khoảng 14 giờ ngày 23/3/2017, khi Hồ Văn B đang ở Nước X thì bị Công an huyện Nam Trà My phát hiện và đưa về trụ sở để làm việc; đến 18 giờ 20 phút, B bị bắt khẩn cấp.

Đối với Phạm Văn H, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp Sâm cùng Hồ Văn B vào tối ngày 21/3/2017 thì về lại nhà của mình ở thôn 3, Trà L. Đến ngày 23/3/2017 H nhiều lần gọi điện thoại cho B nhưng không liên lạc được, đến khoảng 19 giờ cùng ngày H đã đến Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam T M đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 23/3/2017, ông Hồ Văn L có đơn trình báo sự việc vào tối ngày 21/3/2017; vườn Sâm của ông tại thôn 03, Trà L, Nam TM đã bị kẻ gian đột nhập vào nhổ trộm mất 11 (Mười một) cây Sâm giống loại 03 năm tuổi và 18 (Mười tám) củ Sâm loại 05 năm tuổi.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Công an huyện đã xác định được số Sâm mà B và H nhổ trộm vào tối ngày 21/3/2017 là 11 (Mười một) cây Sâm con loại 03 năm tuổi và 18 (Mười tám) củ Sâm loại 05 năm tuổi là của ông Hồ Văn L.

Tại biên bản giám định mẫu thực vật số: 301/STTNSV, ngày 20/4/2017 của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam đã kết luận số cây và củ Sâm mà bị cáo B và H đã nhổ trộm tối ngày 21/3/2017 tại vườn Sâm của ông Hồ Văn L là Sâm Ngọc Linh, Sâm khu năm, tên khoa học: Panax vietnamemse Ha &Grushv; thuộc họ Nhân sâm (Araliaceae).

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTTHS, ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Nam Trà My đã kết luận tổng giá trị của 29 (Hai mươi chín) củ Sâm gồm: 11 (Mười một) cây Sâm giống loại 03 năm tuổi và

18 (Mười tám) củ Sâm loại 05 năm tuổi mà bị cáo B và H đã nhổ trộm được tối ngày 21/3/2017 là: **20.480.000đ (Hai mươi triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng).**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Trà My đã thu giữ: 11 (Mười một) cây Sâm giống loại 03 năm tuổi và 18 (Mười tám) củ Sâm loại 05 năm tuổi; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: RM -1133, Code 059W9X1, màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có một Sim Viettel và số tiền 1.990.000đ (Một triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng). Riêng 01 (Một) Ba lô mà bị cáo B đã sử dụng để đựng đồ dùng cá nhân và số Sâm đã trộm cắp được tối ngày 21/3/2017, bị cáo B đã vứt xuống vực sâu không rõ vị trí nên Cơ quan Điều tra không thể truy tìm được. Số tiền 10.000đ (Mười ngàn đồng) trong số 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mà H1 và T đã bán Sâm cho anh H2, số tiền này T và H1 đã dùng để mua nước uống nên Cơ quan Điều tra không thu hồi được.

- Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Hồ Văn B và Phạm Văn H theo như Cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 09/8/2017 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp áp dụng:

+ Đối với Hồ Văn B, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 53, Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) đến 36 (ba sáu) tháng tù.

+ Đối với Phạm Văn H, áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 53, Điều 46, Điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật TTHS tuyên trả cho ông Hồ Văn H2 số tiền 1.990.000đ (Một triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Áp dụng khoản Điều 41 BLHS, Điều 76 Bộ luật TTHS tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu Nokia, Model: RM -1133, Code: 059W9X1, màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có một Sim Viettel.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn B:

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn B có Bản luận cứ gửi Hội đồng xét xử, có nội dung bào chữa cho bị cáo như sau:

Trong quá trình bị cáo Hồ Văn B thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù tội phạm đã hoàn thành, nhưng quá trình tiêu thụ đã bị phát hiện và tài sản đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có trình độ nhận thức còn hạn chế, sống ở huyện nghèo đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo luôn thể hiện sự ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được hòa nhập với cộng đồng; có điều kiện được lao động, học tập, chăm sóc con nhỏ và cha mẹ già.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ và tài liệu có trong Hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo: Hồ Văn B và Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó vào chiều ngày 20/3/2017, Hồ Văn B điện thoại nhờ Phạm Văn H xuống nhà mình ở thôn 02, xã Trà Đ, huyện Bắc TM để chở lên Trà L cùng xẻ gỗ làm nhà cho B. Trên đường đi, khi đến địa phận xã Trà N, huyện Nam TM; vì lòng tham B đã nảy sinh ý định trộm Sâm Ngọc Linh để bán kiếm tiền tiêu xài nên rủ H đi cùng và H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 21/3/2017 B và H đột nhập vào vườn Sâm của ông Hồ Văn L tại thôn 3 Trà L và nhổ trộm được 11 (Mười một) cây Sâm loại 03 năm tuổi và 18 (Mười tám) củ Sâm loại 05 năm tuổi, gây thiệt hại với tổng giá trị là 20.480.000đ (Hai mươi triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng). Ngày 23/3/2017, trong quá trình tiêu thụ số Sâm trên thì bị Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Trà My phát hiện, bắt giữ. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận Hồ Văn B và Phạm Văn H phạm tội "***Trộm cắp tài sản"*** như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Lợi dụng sự sơ hở trong việc canh giữ và bảo vệ tại vườn Sâm của ông Hồ Văn L nên Hồ Văn B và Phạm Văn H đã lén lút đột nhập vào vườn Sâm của ông L để nhổ trộm Sâm. Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo B phạm tội với vai trò là người khởi xướng, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp Sâm Ngọc Linh; bị cáo H phạm tội với vai trò là người giúp sức. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật; chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, làm ảnh hưởng đến phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Do vậy, cần phải xử một mức án phù hợp để các bị cáo tự nhận thức về những hành vi sai trái của mình; qua đó giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong nhân dân; giáo dục ý thức tôn trọng tài sản của người khác.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thì thấy:

- Bị cáo **Hồ Văn B** có nhân thân không tốt, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Nam TM xét xử 02 lần về hành vi "Trộm cắp tài sản" và tuyên phạt tổng cộng 42 tháng tù giam. Lý ra bị cáo phải xem đây là bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện nhiều hơn, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; nhưng với bản chất lì lợm, xem thường pháp luật; bị cáo vừa mới được mãn hạn tù trở về với gia đình là tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó cần tiếp tục cách ly

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, thiệt hại mà bị cáo đã gây ra không lớn (điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS); sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành thật khai báo (điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS); bị cáo là người dân tộc thiểu số, mẹ của bị cáo là người có công được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo có con còn nhỏ, vợ không có việc làm chỉ ở nhà chăm con, gia cảnh của bị cáo còn nhiều khó khăn (khoản 2 Điều 46 BLHS). Bên cạnh đó, xét toàn bộ quá trình phạm tội của bị cáo thì thấy rằng, ý thức thực hiện tội phạm của bị cáo không quyết liệt; mặc dù điều kiện trộm cắp thuận lợi, không bị ai phát hiện, trong vườn còn rất nhiều Sâm nhưng bị cáo đã tự ý chấm dứt hành vi nhổ trộm Sâm. Điều đó cho thấy, trong ý thức của bị cáo không muốn gây thiệt hại lớn cho người bị hại. Từ những căn cứ trên, khi lượng hình cần xem xét áp dụng Điều 47 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Hình sự Nhà nước ta.

- Bị cáo **Phạm Văn H** đã từng phạm tội và bị TAND tỉnh QN xét xử phúc thẩm, tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù giam. Tuy nhiên, trước ngày phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS); thiệt hại mà bị cáo gây ra không lớn (điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS); trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS); sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ cho bị cáo (khoản 2 Điều 46 BLHS). Do đó cần xem xét khi lượng hình và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó, từ khi phạm tội, bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 01 (một) tháng 13 (mười ba) ngày cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Hình sự Nhà nước ta.

- Đối với Huỳnh Tấn T, Hồ Văn H1, Nguyễn Thị Hồng Th, Hồ Văn H2 và Hồ Thị Th1 là những người vừa trực tiếp, vừa gián tiếp mua bán số Sâm mà các bị cáo B và H đã trộm cắp được; tuy nhiên trong quá trình mua, bán những người này không biết số Sâm trên là do bị cáo B và H trộm cắp được mà có. Do vậy, Cơ quan Điều tra Công an huyện không xử lý họ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều khoản áp dụng đối với các bị cáo, thấy phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

- Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn B là có cơ sở, phù hợp với quy định và tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta nên cần xem xét chấp nhận.

*** Về vấn đề Dân sự trong vụ án Hình sự**:

Người bị hại ông Hồ Văn L đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Số tiền 10.000đ (Mười ngàn đồng) mà T và H1 dùng để mua nước uống là của anh H2; T và H1 đã tự nguyện trả lại cho anh H2 và tại phiên tòa hôm nay anh H2 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

*** Về vật chứng vụ án**:

- 11 (Mười một) cây Sâm giống còn nguyên thân, lá, củ, loại Sâm 03 năm tuổi (Đã trích 01 cây dùng làm mẫu để giám định, còn lại 10 cây); 18 (Mười tám) củ Sâm loại 05 năm tuổi (Đã trích 01 củ dùng làm mẫu để giám định, còn lại 17 củ). Tổng cộng còn lại 27 (Hai mươi bảy) cây và củ Sâm; đây là tài sản của ông L, ngày 23/3/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện đã có Quyết định xử lý vật chứng số: 06/CA-XLVC trả lại cho ông L là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Số tiền 1.990.000đ (Một triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng) là số tiền mà H2 dùng để mua Sâm của H1 và T; đây là tài sản của H2. Tuy nhiên, H1 và T đã trả lại đủ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho H2. Do đó cần tuyên trả lại số tiền trên cho T và H1 là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: RM -1133, Code: 059W9X1, màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có một Sim Viettel là tài sản của bị cáo B được bị cáo B sử dụng vào việc nhổ trộm Sâm vào tối ngày 21/3/2017. Xét thấy còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*** Về án phí Hình sự sơ thẩm:**

- Bị cáo Hồ Văn B được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo Phạm Văn H phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Hồ Văn B, Phạm Văn H** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/3/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H - 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2017). Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND xã Trà L, huyện Nam TM, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

*** Về vật chứng vụ án:**

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên trả cho anh Hồ Văn H1 và anh Huỳnh Tấn T số tiền 1.990.000đ (Một triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng) hiện trong tài khoản tạm giữ số: 3949.0.9021586 của Công an huyện Nam Trà My tại Kho bạc Nhà nước huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model: RM -1133, Code: 059W9X1, màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có một Sim Viettel.

*** Về án phí Hình sự sơ thẩm**:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; quyết định miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Văn B.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Nam Trà My;
- THADS Nam Trà My;
- Công an Nam Trà My;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA